

**Những vấn đề đặt ra
trong hội nghị phối hợp hoạt động
nghiên cứu và đào tạo cán bộ khoa học
Xã hội học**

Nhằm thúc đẩy sự hợp tác trong nghiên cứu và đào tạo cán bộ Xã hội học ở nước ta trong thời kỳ mới, ngày 29.1.1996 tại Hà Nội, Viện Xã hội học đã tổ chức “Hội nghị phối hợp hoạt động nghiên cứu và đào tạo cán bộ khoa học Xã hội học”. Tới dự hội nghị có nhiều nhà Xã hội học và đại diện của các cơ quan hữu quan như Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, Học viện Chính trị Hồ Chí Minh, Phân viện Hà Nội - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phân viện Báo chí và Tuyên Truyền, Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau lời khai mạc Hội nghị của Giáo sư Trương Lai, Viện trưởng Viện Xã hội học, nhiều đại biểu đã trình bày các ý kiến về những vấn đề: vai trò của Xã hội học trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, tính cấp thiết của việc tăng cường sự phối hợp trong nghiên cứu và đào tạo cán bộ ngành Xã hội học trong thời kỳ mới theo phương hướng nâng cao chất lượng khoa học và chất lượng cán bộ, về cấu tạo chương trình giảng dạy Xã hội học ở bậc Đại học. v.v... Ở mục

Diễn đàn Xã hội học kỳ này, chúng tôi giới thiệu với bạn đọc một số ý kiến được phát biểu trong Hội nghị đó và những ý kiến trao đổi trong hội nghị đào tạo về Cử nhân Xã hội học tại Khoa Xã hội học thuộc Phân viện Báo chí, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và ý kiến của Giáo sư Pierre Ansart - Giáo sư Trường Đại học Paris 7 (Pháp) phát biểu trong cuộc tọa đàm.

Gs **TUƠNG LAI** - Viện trưởng Viện Xã hội học :

Tôi xin phép được có đôi lời về lý do của cuộc họp mặt đầu xuân hôm nay. Lý do duy nhất: Xã hội học cần có sự phối hợp lực lượng mới có thể đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao của cuộc sống.

Kể từ ngày thành lập đến nay, Viện Xã hội học luôn luôn ý thức được tính cấp bách của việc phối hợp hoạt động giữa những người nghiên cứu và giảng dạy Xã hội học, những người yêu thích bộ môn khoa học vốn đang còn non trẻ ở nước ta: Qua hơn mười năm hoạt động, về số lượng người làm công tác nghiên cứu Xã hội học trong Viện Xã hội học thì không tăng, luôn ở con số trên dưới 70, nhưng đội ngũ những người nghiên cứu, giảng dạy, vận dụng Xã hội học thì ngày càng đông đảo. Vào năm khoa Xã

hội học được thành lập ở Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội gắn liền với Tâm lý học. Tiếp đó, Trung tâm Xã hội học hình thành tại Học viện Nguyễn Ái Quốc, nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, cùng ghép với bộ môn tin học với tên chung là Trung tâm Xã hội học và Tin học. Mới gần đây, Tin học đã tách thành một Trung tâm để Xã hội học tồn tại độc lập thành một Trung tâm mạnh. Cùng với sự kiện đáng mừng ấy bộ môn Xã hội học được thành lập ở Trường Đại học Tuyên giáo, nay là Phân viện Báo chí thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Từ bộ môn, nay Xã hội học đã trở thành một khoa với những chuyên ngành và đội ngũ sinh viên đông dần lên, được lãnh đạo của Phân viện quan tâm chăm sóc, bồi dưỡng.

Như vậy là đã có 4 đơn vị được hình thành với tính chất là những cơ quan khoa học có nhiệm vụ nghiên cứu và đào tạo Xã hội học trong cả nước đóng tại Hà Nội. Đây là chưa kể các cán bộ có trách nhiệm giảng dạy bộ môn Xã hội học ở rất nhiều Trường Đại học trong cả nước theo chương trình quy định về các môn học cơ bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Riêng ở thành phố Hồ Chí Minh, ban Xã hội học và nay là *Trung tâm Xã hội học và phát triển* thuộc Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh đã hoạt động như một đơn vị nghiên cứu Xã hội học mạnh với nhiều cán bộ giàu kinh nghiệm, có sự phối hợp rất chặt chẽ và có hiệu quả với Viện Xã hội học trong hầu hết các hoạt động nghiên cứu và đào tạo của Viện. Cũng còn phải kể đến Tổ bộ môn Xã hội học nằm trong khoa Triết học của Trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh đang phải đảm đương nhiệm vụ khá nặng nề. Có thể vẫn còn những đơn vị khác nữa mà tôi còn bỏ sót chăng? Điều cần nhấn mạnh ở đây là đội ngũ chúng ta không còn quá ít, nhưng lại dàn trải. Nếu chúng ta biết phối hợp lại, dựa vào nhau để cùng phát triển, chắc sẽ tốt hơn rất nhiều.

Có 2 lĩnh vực có thể phối hợp hoạt động: một là tiến hành những công trình nghiên cứu và hai là công tác đào tạo.

Ở lĩnh vực thứ nhất, tôi nghĩ rằng sự phối hợp nghiên cứu nên đặt ra ở hai khâu: giới thiệu các đề tài nghiên cứu và huy động lực lượng. Có những đề tài mà Viện Xã hội học có đơn đặt hàng nhưng không đủ điều kiện thực hiện, có thể giới thiệu với các đơn vị bạn. Và ngược lại, các đơn vị khác có thể giới thiệu cho các đơn vị bạn hoặc cho Viện Xã hội học những đề tài nghiên cứu phù hợp với năng lực sở trường. Trong hướng này, chúng tôi đã có kinh nghiệm về sự phối hợp ăn ý giữa Viện chúng tôi với các đồng nghiệp ở Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh và với Trung tâm Xã hội học thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Ở lĩnh vực thứ hai, tôi nghĩ là cấp bách hơn vì đào tạo đang là một nhu cầu lớn. Trong đào tạo có hai khâu: đào tạo cử nhân Xã hội học và đào tạo sau đại học ở trình độ thạc sĩ, (phó tiến sĩ), tiến sĩ. Trong bối cảnh hiện nay, cả hai khâu này cần có sự hỗ trợ cho nhau.

Do sự chậm trễ của việc hình thành bộ môn Xã hội học ở nước ta, lý do thì như các bạn đã biết, tôi xin khỏi phải nhắc lại, phần lớn những cán bộ nghiên cứu và giảng dạy Xã hội học ở nước ta, kể cả những người đã có học vị, học hàm đều từ ở các bộ môn khoa học khác chuyển sang làm nghiên cứu hoặc giảng dạy Xã hội học. Do vậy, nhiều cán bộ nghiên cứu và giảng dạy hiện nay cho dù đã có bề dày kiến thức chuyên môn sâu hoặc đã có công trình nghiên cứu được công bố, nhưng muốn bảo vệ những học vị trên đại học thì theo qui chế, phải có bằng cử nhân Xã hội học. Và chúng ta đừng quên rằng, khoa Xã hội học duy nhất có quyền hạn đào tạo và đề nghị cấp bằng Đại học Xã hội học chỉ mới thành lập cách đây có 3 năm. Vì thế, hiện nay, số nghiên cứu sinh cao học có nhu cầu được học và thi để lấy chứng chỉ tương đương đại học Xã hội học là rất lớn và cũng rất cấp bách ở cả hai miền Bắc - Nam, đặc biệt là ở Miền Nam. Theo con số mà tôi nắm được, hiện nay ở bộ phận đào tạo của Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh, đã có hơn 40 đơn xin đăng ký học và thi lấy chứng chỉ tương đương đại học Xã hội học mới có thể tham gia vào lớp cao học để lấy học vị thạc

sĩ và sau đó là tiến sĩ. Ở phòng Đào tạo của Viện Xã hội học, số lượng đó là trên 30, nhưng nếu có công bố rộng rãi thì chắc sẽ còn tăng vọt lên nhiều.

Mặc dầu Viện Xã hội học, hoặc Trung tâm Xã hội học thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đều cử cán bộ có kinh nghiệm đến giảng dạy ở các khoa Xã hội học của Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia Hà Nội) và khoa Xã hội học của Trường Đại học Tuyên giáo (nay là Phân viện Báo chí thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh), nhưng Viện hoặc Trung tâm lại không có quyền được cấp bằng hoặc chứng chỉ tương đương Đại học Xã hội học. Quyền ấy thuộc về khoa Xã hội học của các trường nói trên. Việc phối hợp hoạt động đào tạo cử nhân Xã hội học đã trở thành một đòi hỏi bức xúc.

Mặt khác, hiện nay, ở cả 3 đơn vị: Viện Xã hội học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Đại học Xã hội và Nhân văn), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đều có trách nhiệm đào tạo nghiên cứu sinh có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ. Việc phối hợp để soạn thảo giáo trình, trao đổi cán bộ giảng dạy, tiến hành các khóa huấn luyện hoặc bồi dưỡng để tuyển sinh, tổ chức các xê-mi-na theo từng chuyên đề, mời các học giả nước ngoài đến trình bày các chuyên mục tham khảo và những thông tin khoa học cập nhật v.v..., tất cả những cái đó đều đang đặt ra trước mắt chúng ta.

Vì thế, trong buổi đầu xuân, cùng nhau trao đổi về những điều nói trên quả thật là lý thú. Xin cho phép tôi được thay mặt Hội đồng Khoa học của Viện Xã hội học, trân trọng cảm ơn tất cả các bạn đã nhận lời mời của chúng tôi đến dự buổi họp mặt đầu xuân này. Tôi đặc biệt cảm ơn giáo sư Đỗ Nguyên Phương, với trọng trách mới là Bộ trưởng Bộ Y tế, vẫn không quên Xã hội học, một bộ môn mà anh yêu thích và đã có nhiều công trình nghiên cứu, đã tranh thủ thời gian đến với anh chị em chúng tôi trong buổi họp đầu xuân này. Tôi cũng chân thành cảm ơn giáo sư Phạm Tất Dong, phó Trưởng ban Khoa giáo Trung ương đã có sự quan tâm đặc biệt đến Xã hội học, vừa trực tiếp đảm nhiệm trách nhiệm chủ nhiệm khoa Khoa Xã hội học và Tâm lý học của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội vừa thường xuyên theo dõi, giúp đỡ Viện Xã hội học và hôm nay đã có mặt trong buổi họp mặt đầu xuân này. Xin nói thêm là anh Phương, anh Dong cùng với anh Nguyễn Sinh Huy là tác giả của cuốn "Xã hội học đại cương" do Viện Đại học Mở Hà Nội xuất bản.

Mong nhận được những ý kiến quý báu của các anh, các chị.

Gs PHẠM TẤT DONG - *Phó Trưởng ban, Ban khoa giáo Trung ương, Chủ nhiệm khoa Xã hội học và Tâm lý học thuộc Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn* :

Tôi cũng là người lạc vào lĩnh vực Xã hội học vì được đào tạo từ ngành khác, bây giờ phải kiêm nhiệm phụ trách Khoa Xã hội học ở một trường Đại học. Đội ngũ Xã hội học nước ta được hình thành trong một điều kiện rất đặc biệt cho nên đến nay vẫn còn mỏng, trách nhiệm của chúng ta là phải đào tạo được những người chuyên biệt hơn chúng ta như ý anh Trương Lai vừa nói. Từ kinh nghiệm của bản thân tôi thấy có mấy Khoa học sau đây rất cần 2 - 3 bằng đại học đó là Giáo dục học, Triết học, Xã hội học, Tâm lý học... Các khoa học này khác với Toán học hay Vật lý học. Tôi có may mắn là được đi học chính quy hai lần, một lần học Toán và một lần học Tâm lý học... Điều đó tạo cơ sở thuận lợi cho tôi trong nghiên cứu khoa học. Có một lần ở khoa Triết, tôi cũng đã phát biểu là ngành Triết rất cần có hai bằng. Ví dụ học Triết mà có thêm bằng Sinh học, hay Vật lý, Toán học thì hiểu biết về Triết học sẽ rất sâu. Bản thân tôi làm Tâm lý học mà trước đó đã học toán nên thấy nó cần thiết vô cùng. Thời tôi đi học, khi thầy Nguyễn Cảnh Toàn giảng về phương trình vi phân thầy đã nói nhiều về khía cạnh Triết học của phương trình này. Vì vậy, khi anh Trương Lai đặt vấn đề tôi thấy cũng là dễ hiểu, các cán bộ Xã hội học từ nhiều lĩnh vực khác sang, sẽ có một thế mạnh nếu họ được đào tạo thêm về Xã hội học, nếu họ từ các ngành Toán, Văn, Sử, Địa sang thì bây giờ họ bước sang giai đoạn II, là học Xã hội học. Vì là học giai đoạn II nên khác với

sinh viên họ có thể học theo những chủ đề lớn và vì thế chương trình hai năm sẽ rút ngắn hơn. Đó là cách mà chúng tôi có thể giúp được các anh ở Viện và các nơi khác để có thể Xã hội học hóa cán bộ. Đào tạo Xã hội học ở nước ta có thuận lợi hơn một số ngành khác. Hay như ngành Khoa học luận chẳng hạn, Nhà nước đã cho đào tạo bậc cao học cho ngành này nhưng ở trường đại học ta chưa đào tạo ngành Khoa học luận. Như vậy có thể nói tương lai của Xã hội học là mạnh hơn nhiều ngành khác vì cán bộ của ta có nhiều bằng Đại học. Đó là ý thứ nhất tôi muốn nói. Mặt khác sự phối hợp của chúng ta sẽ tốt hơn khi có Hội Xã hội học. Khi Hội ra đời, thì một trong những chức năng của nó là thẩm định, phản biện, nhận xét những công trình về lĩnh vực này. Tôi cũng rất mong muốn mau chóng thấy sự xuất hiện của Hội. Nếu trong năm 1996 mà Hội chưa kịp ra đời thì chúng ta cũng cần đẩy mạnh sự liên kết, phối hợp trong hoạt động Xã hội học, chính điều đó sẽ làm cho ngành Khoa học này phát triển hơn, phục vụ đất nước tốt hơn. Vừa rồi, tôi có làm việc với Ban Bí thư về các đề tài của Khoa học Xã hội, các đồng chí lãnh đạo rất chú ý đến Xã hội học và đánh giá cao vai trò của Xã hội học. Bây giờ rất nhiều ngành cần đến khoa học Xã hội học. Vì vậy sự liên kết của chúng ta là rất cần thiết và quan trọng. Về phần mình, chúng tôi sẽ cố gắng hết sức trong sự kết hợp này.

Pts CHUNG Á - *Giám đốc Trung tâm Xã hội học thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh* :

Trước hết tôi xin hoan nghênh anh Trương Lai và Viện Xã hội học tổ chức cuộc gặp gỡ hôm nay. Tôi nghĩ đây là một cuộc họp mặt rất có ý nghĩa, tiếp theo những hoạt động khác của chúng ta trong mấy năm qua để chuẩn bị cho sự ra đời của Hội Xã hội học. Tôi có suy nghĩ là: cùng với xu thế đổi mới thì sự gia tăng vai trò của Xã hội học là tất yếu không thể cưỡng lại được. Điều ấy có thể thấy rất rõ qua các đơn đặt hàng hiện nay. Không những ở lĩnh vực Xã hội, Văn hóa mà cả Kinh tế cũng rất cần Xã hội học. Ngay cả ở Học viện chúng tôi có thêm bốn phân viện và 53 trường ở 53 tỉnh cũng đã nghĩ đến vấn đề giảng dạy và nghiên cứu Xã hội học trong một bối cảnh mà hiểu biết về Xã hội học chưa nhiều, số cán bộ được đào tạo về Xã hội học rất hiếm. Hiện nay nhiều công trình khoa học thuộc các ngành khoa học Xã hội và Nhân văn cũng sử dụng rất nhiều. Vì thế nhu cầu đào tạo về Xã hội học là càng ngày càng lớn, việc đào tạo hiện nay còn chắp vá. Tôi là Phó tiến sĩ Xã hội học nhưng cũng từ ngành khác chuyển sang. Đó cũng là tình trạng chung của Trung tâm tôi. Đã đến lúc chúng ta cần nghĩ đến chất lượng khoa học trong đào tạo.

Ở Trung tâm chúng tôi mới cho đào tạo nghiên cứu sinh chứ chưa dám mở ngay lớp đào tạo cao học, đào tạo Đại học còn khó hơn nhiều vì đòi hỏi cả một hệ thống các điều kiện cần thiết. Vì thế tôi nghĩ, những cuộc họp mặt trao đổi như thế này là rất có ý nghĩa. Tôi cho rằng công tác đào tạo cần làm nghiêm túc nhưng không cầu toàn. Đây là giai đoạn chúng ta buộc phải chuyển đổi nhiều anh em từ các ngành khác sang Xã hội học. Đúng như các anh đã phát biểu, là với Xã hội học thì những người đã có kiến thức ở ngành khác vững vàng thì họ có thể chuyển sang Xã hội học, nhanh chóng trở thành những người có tay nghề cao. Chúng tôi có so sánh: những sinh viên Xã hội học vừa đi làm với những người tuy được đào tạo ở ngành khác, nhưng đã có kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn thì chính những người này làm Xã hội học vẫn tốt hơn. Như đã nói là nhu cầu đào tạo Xã hội học ngày một cao. Trong các cơ sở Xã hội học, thì ở Viện Xã hội học có một số cán bộ có trình độ Phó tiến sĩ trở lên còn ở các cơ sở khác đội ngũ này còn rất mỏng. Tôi cũng nhất trí với quan điểm là cần chuyển đổi nhanh những cán bộ được đào tạo từ ngành khác để họ có trình độ Đại học Xã hội học, nhất là đối với các cán bộ công tác ở ngành Xã hội học, dù họ ở Viện hay ở Trường, kể cả các đồng chí đã có trình độ Phó tiến sĩ ở các ngành khác. Các đồng chí có trình độ Phó Tiến sĩ ở

các chuyên ngành khác khi họ hoạt động trong lĩnh vực Xã hội học họ cũng cần được trang bị các kiến thức Xã hội học.

Một vấn đề nữa là kinh phí đào tạo huy động ở đâu? Tôi cho rằng cần huy động từ nhiều nguồn. Ví dụ, từ nguồn Nhà nước, từ các cơ quan, đơn vị có cán bộ đi học và từ bản thân các anh chị em học viên. Vấn đề đào tạo Đại học Xã hội học còn liên quan đến việc đào tạo cao học và nghiên cứu sinh, mà việc ấy từ năm 1996, ở Viện Xã hội học, ở chỗ tôi và chỗ anh Phạm Tất Dong cũng đã bắt đầu. Còn về giáo trình thì chúng ta cũng đã bàn trong Hội đồng Giáo trình quốc gia về Xã hội học nhưng cũng chưa thấy tiến triển gì nhiều. Riêng giáo trình Đào tạo sau Đại học thì thực ra ở chỗ tôi cũng do các anh ở Viện Xã hội học tham gia biên soạn, cho nên tôi nghĩ cần đẩy mạnh hơn nữa sự phối hợp về vấn đề này để chuẩn hóa giáo trình nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Đồng thời cũng cần tham khảo các giáo trình Xã hội học của nước ngoài để bộ giáo trình của ta được hoàn chỉnh hơn. Vấn đề gửi cán bộ đào tạo xã hội học ở nước ngoài cũng rất quan trọng. Hiện nay lợi thế này đang thuộc về Viện Xã hội học và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Ở đây ta cũng cần có sự phối hợp để gửi những người có năng lực đi đào tạo ở nước ngoài. Vấn đề hợp tác quốc tế trong đào tạo cần được chú ý hơn, Viện Xã hội học đã gửi nhiều người đi đào tạo ở Mỹ và ở Châu Âu. Sắp tới chúng ta cần đẩy mạnh theo hướng này, nhất là đào tạo ở Châu Âu. Tôi thấy ở Liên Xô và Đông Âu cũng có rất nhiều nhà Xã hội học có kinh nghiệm.

Đồng chí **NGUYỄN NGỌC AN**: *Phó Chủ nhiệm Khoa Xã hội học và Tâm lý học Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn*

Tôi cho rằng vấn đề kiện toàn tổ chức là khâu rất quan trọng hiện nay. Đã không còn sớm nữa, khi đặt ra vấn đề này. Tôi cho rằng đây là khâu cần giải quyết trước tiên, sau đó mới đến những bước khác. Tôi không nhất trí với quan điểm liên hợp hay phối hợp với nhau để hành động mà vấn đề là phải thống nhất với nhau để hành động. Điều cần xác định với nhau là cần có sự thống nhất trong đào tạo. Từ đó để xác định mô hình chuẩn trong đào tạo phải xác định rõ thế nào là một cử nhân Xã hội học, một Thạc sỹ, Phó Tiến sỹ Xã hội học?

Pts VŨ ĐÌNH HÒE - *Phó Giám đốc Phân viện Báo chí - Tuyên truyền* :

Trước hết tôi rất hoan nghênh Viện Xã hội học và anh Trương Lai đã tổ chức cuộc gặp mặt giữa các tổ chức và các nhà khoa học hoạt động trong lĩnh vực Xã hội học. Đó là điều kiện tốt để gặp gỡ và trao đổi. Chúng tôi thấy, hiện nay nhu cầu về Xã hội học rất cao nên tất yếu phải có đào tạo về Xã hội học. Tuy nhiên ngành này so với các ngành khác là rất mới mẻ cho nên những chập chững trong đào tạo Xã hội học so với các ngành khác là lẽ đương nhiên. Bây giờ chưa có điều kiện để gắn kết với nhau lại thành một đầu mối để trong đào tạo và nghiên cứu có một cơ quan có sức thẩm định những vấn đề về nghiên cứu và đào tạo Xã hội học thế nào là chuẩn, thì đó cũng là một lẽ đương nhiên. Chúng tôi thấy dù Hội Xã hội học có được thành lập hay không thì việc các cơ sở đào tạo liên kết phối hợp với nhau vẫn rất cần thiết. Tôi lấy ví dụ như ở Hội Kinh tế (mà tôi cũng ở trong Ban chấp hành Trung ương Hội) thì không phải mọi vấn đề Hội đều giải quyết được mà rất nhiều vấn đề tự các cơ sở phải liên kết với nhau để giải quyết. Tôi rất đồng ý là cần thiết phải có Hội và chỉ ít đó cũng là nơi để trao đổi học thuật. Cơ quan tôi là phân viện Báo chí và Tuyên truyền đã có tổ Tâm lý học và Xã hội học cách đây hơn 10 năm, trước đây nằm trong khoa Kiến thức luận và trong tám năm nay chính thức là khoa Xã hội học nhưng việc hợp tác nghiên cứu và đào tạo chưa được triển khai mà chủ yếu là chập chững tự làm. Chỗ tôi cũng là nơi đầu tiên thành lập Trung tâm dự luận xã hội. Nhưng cũng phải nói thực là những nghiên cứu còn chập chững vì trong thực tế nó đụng chạm và có rất nhiều vấn đề phức tạp, khó khăn. Vì vậy việc liên kết phối hợp đào tạo và nghiên cứu là vô cùng quan trọng. Ở trường

tôi bộ phận Xã hội học có trước Trường Tổng hợp khá lâu, nhưng về đào tạo thì muộn hơn Trường Tổng hợp. Chúng tôi mới có hai khóa đào tạo Xã hội học, khóa thứ nhất mới đang thi chuyển giai đoạn. Vì thế kinh nghiệm đào tạo cử nhân Xã hội học chúng tôi chưa có nhiều mà theo tôi nên lấy chỗ khoa Xã hội học trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn làm đầu mối về đào tạo cử nhân Xã hội học để liên kết phối hợp giữa các cơ quan.

Tôi có một kiến nghị rất bức xúc, đó là vấn đề xây dựng chương trình và giáo trình đào tạo cử nhân, cao học và nghiên cứu sinh Xã hội học cho thống nhất là vô cùng quan trọng. Nếu không sẽ dẫn đến tình hình là mỗi nơi làm một kiểu. Điều này đặt ra vấn đề cần thống nhất chương trình đào tạo, nhất là đào tạo cử nhân Xã hội học. Vấn đề thứ hai, để giảng dạy và nghiên cứu tốt thì các cán bộ nghiên cứu ở các cơ quan khoa học cần tham gia giảng dạy ở các trường và các cán bộ giảng dạy ở các trường tham gia nghiên cứu. Vì thế việc phối hợp với nhau trong công tác nghiên cứu và giảng dạy cần phải chặt chẽ hơn nữa. Chúng tôi cũng tự xác định là sự cố gắng hơn nữa trong công tác này. Và chúng tôi cũng có mong muốn như vậy ở phía các anh.

Pgs.Pts PHAN XUÂN BIÊN - *Phó Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh:*

Trước hết cho phép tôi được cảm ơn Giáo sư Trương Lai, đã tổ chức một cuộc gặp gỡ giữa những người có trách nhiệm trong ngành Xã hội học để bàn bạc về các vấn đề của ngành. Có thể nói ở Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh bộ phận Xã hội học được thành lập sớm nhất ở nước ta. Ban Xã hội học của Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh được thành lập từ năm 1977, gồm một số cán bộ là từ Miền Bắc vào, phần khác là những người được đào tạo ở Miền Nam trước năm 1975. Đến nay có người đã nghỉ, có người chuyển cơ quan khác. Vấn đề nổi lên ở Ban Xã hội học của Viện chúng tôi cũng vẫn là vấn đề đào tạo, bao nhiêu năm nay chúng tôi tìm cách giải quyết nhưng chưa được. Điều rất may mắn là trong cuộc gặp mặt hôm nay, qua phát biểu của anh Phạm Tất Dong ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thì chúng tôi đã tìm thấy hướng giải quyết. Đây là điều rất đáng mừng đối với anh em làm công tác Xã hội học ở phía Nam. Về nhu cầu Xã hội học hiện nay thì đã rõ, tôi không phải là người làm Xã hội học, tôi làm Dân tộc học nhưng cảm thấy rất rõ là không thể thiếu Xã hội học trong nghiên cứu. Vừa rồi tôi làm Chủ nhiệm đề tài KX - 04-12 cũng phải dùng phương pháp Xã hội học và kể cả một số chương trình nghiên cứu khác cũng thế. Viện chúng tôi và Viện Xã hội học đã cùng hợp tác với nhau trong nhiều chương trình nghiên cứu.

Pts NGUYỄN NGỌC THANH - *Phó Giám đốc Phân viện Hà nội thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh:*

Ở cơ quan tôi cũng gặp một tình trạng chung là có Khoa Xã hội học từ lâu nhưng lực lượng cán bộ còn rất mỏng, những năm qua vấn đề đào tạo cũng gặp nhiều khó khăn, trong đó khâu rắc rối nhất là chuyển đổi chứng chỉ. Chúng tôi đang bế tắc khi tìm cách gửi các cán bộ đi đào tạo tiếp. Cuộc gặp gỡ hôm nay đã bàn đến vấn đề này. Tôi sẽ tiếp thu tinh thần của cuộc họp về báo cáo với lãnh đạo Phân hiệu, tôi tin là các anh sẽ rất phấn khởi. Trước mắt chúng tôi cần đào tạo cấp tốc rồi sau đó mới nói đến chuyện giảng dạy. Tôi là Phó Tiến sỹ Tâm lý học vẫn chưa có chứng chỉ Đại học Xã hội học. Với lực lượng hiện nay của chúng tôi là rất khó cho việc triển khai các chương trình. Nhiều khi nhận đề tài nghiên cứu thì không có cán bộ để thực hiện.. Vì thế những vấn đề các anh đặt ra hôm nay là rất cần thiết và đã đáp ứng nguyện vọng của chúng tôi. Tôi mong rằng sự phối hợp, liên kết của chúng ta ngày càng phát triển, và có hiệu quả hơn.

Pts PHẠM BÍCH SAN - Phó Viện trưởng Viện Xã hội học:

Tôi xin có một số ý kiến ngắn. Tôi rất tán thành ý kiến của các anh. Đó là một quá trình tích cực trong đào tạo và nghiên cứu. Tôi cũng xin lưu ý một quá trình ngược lại, đó là quá trình hạn chế trong đào tạo. Tại sao lại phải hạn chế? Bởi lẽ kinh nghiệm của một số nước là đào tạo quá mức sẽ thiếu việc làm, đào tạo quá mức sẽ giảm thu nhập. Ví dụ như ngành Y của nước Mỹ là ngành có tiền lương cao nhất, vì Hội đồng Y học của Mỹ kiểm tra từng cái bằng rất chặt chẽ. Một bác sỹ ở Mỹ, trước hết phải có một bằng đại học, sau mới học y thêm 8 năm nữa, tổng số là 12 năm mới thành được bác sỹ. Vì thế điểm cần lưu ý ở nước ta là rất cần đào tạo Xã hội học nhưng ngay từ bây giờ chúng ta cần tính đến nhu cầu của thực tế và nhu cầu của tương lai, cần tránh tình trạng đào tạo tràn lan, bộ nào, ngành nào cũng đào tạo Xã hội học. Vấn đề thứ hai tôi muốn nói là quá trình nhất thể hóa. Sự hợp tác chỉ có hiệu quả tốt trong môi trường đa dạng hóa. Có nghĩa là ở mỗi cơ quan, mỗi đơn vị phải có mặt mạnh riêng của mình. Có như thế mới có thể hợp tác và trao đổi với nhau. Mỗi đơn vị đều phải phát triển một mặt nào đó là thế mạnh của mình. Tôi nói ví dụ ở Phân viện Báo chí là vấn đề thăm dò dư luận, ở chỗ anh Chung Á của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh thì rất có thể là Xã hội học chính trị, ở Viện Xã hội học chúng tôi đang có 7 hướng đã và đang được phát triển v.v... Tôi nói ví dụ về một kinh nghiệm ở Mỹ, chẳng hạn một người tốt nghiệp một trường đại học nào đó thì không bao giờ làm thạc sỹ hoặc tiến sỹ ở trường ấy mà phải lấy các bằng này ở một trường khác. Điều đó vừa để đảm bảo tính thống nhất trong đào tạo giữa các trường vừa theo xu hướng đa dạng hóa trong hoạt động chuyên môn.

Điểm thứ ba tôi muốn trình bày là tôi đồng ý với quan điểm bây giờ cần bằng cấp nhất là trong ngành Xã hội học của chúng ta. Tuy nhiên vấn đề nhanh chóng trang bị bằng cấp phải đặt ra trong một chương trình đào tạo thống nhất và đúng chuẩn. Cần tuân thủ các nguyên tắc đào tạo để đảm bảo vấn đề chất lượng. Bởi vì nếu chúng ta coi nhẹ vấn đề chất lượng thì đến một lúc nào đó chúng ta sẽ bị mất uy tín về nghề nghiệp. Điều đó cũng đúng theo tinh thần của cơ chế thị trường, chỉ cần một lần mất uy tín thì đã rất khó cho sự tồn tại chứ chưa nói đến sự phát triển. Như vậy tôi đã trình bày ba vấn đề cần quan tâm trong ngành Xã hội học hiện nay.

Bộ trưởng ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG:

Như anh Trương Lai nói: có một thời tôi rất thích thú và gắn bó với Xã hội học. Bây giờ tôi vẫn thích Xã hội học và rất cần đến nó. Qua phát biểu của các anh tôi có một số suy nghĩ. Trước hết, tôi cho rằng Xã hội học ở nước ta hiện nay còn nhiều vấn đề cần giải quyết, cần một số cuộc Hội thảo để bàn bạc. Loại vấn đề thứ nhất là mối quan hệ của Xã hội học với các Khoa học khác. Đây là một vấn đề hiện nay vẫn chưa được rõ ràng, dù chúng ta đã có riêng một ngành là Xã hội học. Tôi cứ suy nghĩ là Xã hội học và những vấn đề công tác xã hội với các ngành của Khoa học Xã hội vẫn có những điểm tiếp nối, chòng chéo vừa liên quan, vừa tách rời lẫn nhau. Đây là loại vấn đề mà những người làm Xã hội học chúng ta hiện nay cần phải bàn đến và xem xét kỹ. Phạm trù cơ bản nhất của chính trị học là quyền lực, của chủ nghĩa Xã hội khoa học là giai cấp công nhân hay là hình thái kinh tế xã hội xã hội chủ nghĩa. Thế còn phạm trù trung tâm của Xã hội học là gì? Tất cả những vấn đề thuộc phạm vi học thuật của Xã hội học và các ngành khác vẫn có những điểm chưa ngã ngũ và còn khó phân biệt.

Vấn đề thứ hai mà tôi muốn đề cập là vấn đề đào tạo. Nghĩa là đã đến lúc cần có sự lưu thông trong công tác đào tạo. Hiện nay Viện Xã hội học là một cơ sở có chức năng đào tạo. Chỗ Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cũng vậy. Tuy nhiên sự thống nhất trong đào tạo giữa các đơn vị chưa được tốt lắm. Vì thế giáo trình cũng chưa được chuẩn vì mỗi nơi có một hệ thống giáo trình riêng. Bàn về vấn đề giáo trình quả là còn rất nhiều vấn đề. Trong đào tạo, cần

phải theo đúng tính chất chuyên ngành, cần có chứng chỉ có học hàm, học vị. Có như thế Xã hội học mới có thể tồn tại độc lập như một ngành Khoa học và có ích lợi cho cuộc sống. Đây là một vấn đề cần thiết mà tôi nghĩ chúng ta cũng phải kiến nghị, có thể chuyển đổi, có thể là công nhận đặc cách. Vì rõ ràng là với mỗi người qua các công trình Khoa học, qua thực tế công tác có thể kiểm định và đánh giá được. Đây là một vấn đề cần thiết phải bàn bạc và tìm cách tháo gỡ ngay. Một vấn đề nữa mà các anh cũng đã đề cập là Hội của chúng ta rồi sẽ ra sao, phải có Hội thì mới có tiếng nói. Chính tôi đã sinh hoạt với Xã hội học nhiều hơn là với Triết học nên tôi rất thấm thía vấn đề này.

Vấn đề thứ ba tôi muốn phát biểu là vai trò quan trọng của Xã hội học đối với cuộc sống. Tôi đã từng cộng tác gần gũi, từng làm việc với Xã hội học nhiều năm nên rất hiểu. Khi về công tác ở Bộ Y tế tôi thấy rằng các vị lãnh đạo tiền nhiệm của Bộ Y tế rất thiếu các thông tin về mặt Xã hội. Ngay khi bước chân về cơ quan mới tôi đã có ý kiến là cần xây dựng ngay bộ phận Xã hội học trong ngành Y tế. Nó không phải là y xã hội học mà là Xã hội học trong công tác y tế. Ở đây có vấn đề phân biệt giữa Khoa học, Y học và công tác Y tế, lĩnh vực Y tế. Ở Bộ có Trung tâm Nhân lực nhưng cũng chưa làm đúng chức năng của mình, chúng tôi có ý định sẽ chuyển Trung tâm này thành Trung tâm "Những vấn đề Xã hội của Y tế", hay là "Xã hội học Y tế". Dự định này có hoàn thành được hay không cũng nhờ nhiều vào sự giúp đỡ của các anh. Chúng tôi biết là các anh đã từng nghiên cứu về các vấn đề sức khỏe cộng đồng, về y tế và môi trường v.v... tức là các anh cũng đã có kinh nghiệm về Xã hội học Y tế. Tôi cho rằng Xã hội học thực nghiệm có nhiều vấn đề mà các anh đã từng nghiên cứu rất có lợi ích cho lĩnh vực y tế, cụ thể như các vấn đề: phân tầng xã hội và chính sách y tế, y tế nông thôn, y tế tư nhân v.v... Tôi muốn nói rằng nhiều vấn đề y tế và chính sách sức khỏe rất cần các tư liệu Xã hội học.

Pgs.Pts **TÔ DUY HỢP:**

Xã hội học ở nước ta hình thành muộn. Tuy ra đời muộn (Viện Xã hội học mới được hơn 10 tuổi, các Khoa Xã hội học còn trẻ tuổi hơn), song tăng trưởng khá nhanh. Mười năm qua của công cuộc Đổi Mới đất nước cũng là 10 năm trưởng thành của chuyên ngành Xã hội học. Ngày nay, ở cả 2 thành phố lớn nhất nước: Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đều có các trung tâm nghiên cứu Xã hội học và các khoa chuyên đào tạo cử nhân, thạc sĩ đến tiến sĩ Xã hội học. Nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, nhiều dự án quốc tế do chuyên gia Xã hội học chủ trì hoặc tham gia đã đạt thành tích tốt, có đề tài xuất sắc được giải thưởng quốc gia. Đó là những thành tích đáng khích lệ.

Song nếu nhìn nhận một cách nghiêm túc hơn theo quan điểm hoàn thiện và phát triển chuyên ngành Xã hội học thì ta thấy có lẽ còn lâu Xã hội học nước ta mới đáp ứng đầy đủ cả 2 yêu cầu cơ bản của sự phát triển: 1) Hoàn thiện bản thân và 2) nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ đời sống.

Trước hết là về yêu cầu hoàn thiện bản thân. Có một sự thật không thể che đậy, đó là đại đa số cán bộ Xã hội học (nếu không nói là tất cả) hiện nay không được đào tạo cử nhân Xã hội học. Mấy năm gần đây, ngành Xã hội học tích cực cử nhân hóa, rồi thạc sĩ hóa và cả tiến sĩ hóa bộ phận lớn cán bộ Xã hội học này, song phương thức bảo vệ "đặc cách" hay chúng chỉ tương đương không thể khắc phục căn bản khuyết tật cấu trúc này của hệ thống. Cần phải có quá trình kết hợp tốt hơn nữa giữa đào tạo và tự đào tạo và phải chấp nhận qua trình sàng lọc, có thể có cả sự đau đớn thì mới hình thành được các chuyên gia Xã hội học thực sự, chứ không phải chỉ mang danh Xã hội học. Trong quá trình này cần giải quyết nhiều vấn đề gay gắt. Một trong những vấn đề như thế là mâu thuẫn giữa nhu cầu tăng trưởng chuyên môn với nhu cầu tăng thu nhập thực tế, cải thiện đời sống. Do đồng lương của cán bộ khoa học thấp, cần có việc làm bổ sung thêm thu nhập ngoài lương và tốt nhất là qua hoạt động chuyên môn. Suy

nghĩ và hành động như thế này hoàn toàn đúng đắn. Song trong thực tế có mặt trái của vấn đề: phương thức nhận các dịch vụ giản đơn, những công đoạn ít tốn chất xám và cộng dồn thu nhập tạo ra hiệu quả thu nhập gấp bội lần so với các dịch vụ phức tạp, những công đoạn tốn nhiều chất xám. Kết quả, qua nhiều năm tháng đã hình thành các "chuyên gia" phát thu phiếu phỏng vấn, phỏng vấn sâu, kiểm soát kết quả phát thu phiếu phỏng vấn v.v... Và càng ngày càng thiếu hụt lớn các năng lực như viết báo cáo tổng hợp, chủ trì các đề tài nghiên cứu, lên bục giảng các học phần Xã hội học. Nói theo ngôn ngữ thị trường thì dư thừa cán bộ chuyên làm thuê giản đơn trong khi đó thiếu hụt cán bộ làm thuê cao cấp và thiếu hụt lớn năng lực làm chủ. Hậu quả của xu hướng này rất bất lợi cho quá trình đào tạo các chuyên gia Xã hội học trẻ tuổi, vì mấy ai chấp nhận công việc đòi hỏi hàm lượng chất xám cao mà thu nhập thấp và kết quả sẽ dẫn tới mất cân đối lớn trong đội ngũ cán bộ Xã hội học.

Công tác đào tạo chuyên gia Xã hội học đang có nhiều thiếu hụt lớn: thiếu thầy giỏi và thiếu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo thích hợp. Phải biết tổ chức và đầu tư kinh phí thích đáng thì may ra vài ba năm tới mới khắc phục được thiếu sót này. Trong khoảng thời gian đó, ngành Xã hội học phải ra sức học tập, vận dụng thành tựu Xã hội học thế giới cũng như tranh thủ tổng kết thành tựu riêng của Xã hội học nước nhà.

Nghiên cứu và giảng dạy Xã hội học thực sự cần phải nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ đời sống. Trước hết cần phải hoàn thiện, nâng cấp trình độ dịch vụ khảo sát, điều tra Xã hội học, đặc biệt là các dịch vụ cao cấp như đánh giá dự án, chủ dự án, viết sách chuyên khảo v.v... Làm sao cho các khuyến nghị, tư vấn Xã hội học thiết thực hơn, dễ đi vào thực tế đời sống hơn. Và làm sao cho đóng góp của Xã hội vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước có sức thuyết phục to lớn hơn bằng các luận cứ khoa học căn bản hơn và giải pháp dễ khả thi hơn.

Đương nhiên là Xã hội học Việt Nam hãy còn non trẻ. Song lôgic của sự phát triển là: ra đời muộn, trưởng thành sớm. Dấu hiệu tăng trưởng khá nhanh hơn 10 năm qua xác nhận điều đó. Chắc chắn rằng trong những năm tới Xã hội học nước nhà sẽ tăng trưởng nhanh, mạnh hơn nữa. Đó không chỉ là do lôgic tự nhiên mà cần là lôgic tự giác ngộ của mỗi chúng ta - thế hệ đầy tự hào - thế hệ đầu tiên của Xã hội học Việt Nam.

* Pts **PHẠM ĐÌNH HUỖNH** - Trưởng khoa Xã hội học Phân viện Báo chí - Tuyên truyền (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh):

Tôi xin nói về Chương trình đào tạo Đại học ngành Xã hội học hệ chính qui 4 năm của nhà trường chúng tôi. Ở Phân viện chúng tôi, đào tạo bậc đại học đã tiến hành từ lâu. Nhưng riêng với ngành Xã hội học thì còn rất mới mẻ. Chúng tôi đã tuyển sinh và thực hành đào tạo đến nay mới bước sang khóa hai. Chúng tôi không có được bề dày kinh nghiệm như bên khoa Xã hội học của Đại học Quốc gia. Nhưng cũng có lợi thế của người đi sau là có thể đúc rút được những kinh nghiệm cần thiết và bổ ích trong cấu tạo chương trình, trong tập hợp, tổ chức đội ngũ. Đương nhiên, xuất phát từ đặc thù của lĩnh vực hoạt động và yêu cầu cụ thể của khối Học viện - Trường Đảng nên chương trình đào tạo của chúng tôi cũng có những nét đặc thù trong nội dung chương trình, nét đó sẽ làm rõ hơn chất "Báo chí - Tuyên truyền", nhiệm vụ tuyên giáo - như tên gọi cũ của Phân viện đã mang trước đây (Đại học Tuyên - Giáo). Tuy nói lên nét đặc thù, nhưng nhìn chung thì chương trình đào tạo của khoa chúng tôi cũng vẫn xoay quanh và phải đáp ứng cho được mục tiêu đào tạo chung của bậc Đại học, thể hiện được nội dung cơ bản là nhằm đào tạo đội ngũ các nhà Xã hội học chuyên nghiệp, có đủ năng lực tham gia quá trình nghiên cứu xã hội, giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn của Việt Nam từ hướng tiếp cận Xã hội học.

Trên cơ sở đó, nội dung chương trình đào tạo cử nhân xã hội học của chúng tôi được xây dựng trên những nguyên tắc cụ thể là:

1. Phù hợp thực tiễn Việt Nam.

2. Đảm bảo tính toàn diện.
3. Tính hợp lý.
4. Kết cấu 2 giai đoạn theo sự thống nhất chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đi vào phân tích 4 nguyên tắc cụ thể đó, chúng tôi nghĩ rằng, chương trình đào tạo mà chúng tôi đưa ra ở đây để xin ý kiến các đồng chí có thể chưa đạt tới điều bản thân mình mong muốn nhưng qua sự đóng góp, bổ khuyết, nó phải thỏa mãn cho được những nguyên tắc mang tính chỉ đạo đó.

Yêu cầu phù hợp với thực tiễn Việt Nam có nghĩa trực tiếp là nhằm phục vụ có hiệu quả công cuộc đổi mới đất nước trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đảng ta đề ra.

Về tính toàn diện của chương trình, chúng tôi quan niệm ngay từ kết cấu của nó phải thể hiện cho được mối quan hệ hợp lý giữa kiến thức theo bề rộng và bề sâu, thể hiện sự tiếp thu những thành tựu xã hội học thế giới (phù hợp yêu cầu và khả năng của ta). Bên cạnh đó, chương trình phải đặc biệt chú trọng đến lý thuyết ngành và chuyên ngành, đồng thời phải cập nhật những phương pháp, kỹ thuật tiên tiến. Đương nhiên, quá trình vận dụng này cần phải tính đến điều kiện cụ thể của ta từ kinh tế - xã hội, học vấn, truyền thống v.v...

Nguyên tắc này cũng đặt ra vấn đề phải có kết cấu cân đối ngay trong cấu tạo chương trình: cân đối giữa kiến thức đại cương và kiến thức chuyên ngành cũng như cân đối giữa xã hội học lý thuyết và xã hội học thực nghiệm.

Về tính hợp lý của chương trình là nhằm để phát huy tính tích cực, sáng tạo, chủ động của người học cũng như người dạy, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo

Vấn đề kết cấu chương trình theo hai giai đoạn là bắt buộc theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó, giai đoạn I nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và cơ sở chung, tạo điều kiện để tiếp thu kiến thức ngành và chuyên ngành ở giai đoạn II. Giai đoạn hai nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức ngành và chuyên ngành Xã hội học, đáp ứng các mục tiêu Đào tạo của toàn bộ quá trình đào tạo.

Về dung lượng thời gian và số học trình cụ thể, chúng tôi đã thể hiện trong bảng phân bố thời gian và kế hoạch học tập mà các đồng chí đang có trên tay. Rất mong nhận được sự đóng góp của các đồng chí.

* Gs TƯỞNG LAI:

Chính từ một đặc điểm chung như thế mà sự hợp tác, sự gắn kết với nhau giữa các đơn vị có nhiệm vụ nghiên cứu và đào tạo chúng ta là rất cần thiết. Chúng ta hợp tác, gắn kết với nhau không cho nhằm thực hiện những vấn đề nghiên cứu khoa học mà là còn thực hành nhiệm vụ Đào tạo cán bộ. Đương nhiên, tổ chức cho được một hệ thống đào tạo thống nhất, có giá trị khoa học cao là nhiệm vụ của tất cả chúng ta. Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan có trách nhiệm chủ yếu đối với việc này, chúng ta cần có những khuyến cáo cụ thể và kịp thời hơn nữa.

Chúng ta đã từng nhiều lần ngồi với nhau để bàn về việc tổ chức biên soạn giáo trình cho ngành Xã hội học nhưng rồi chưa tiến triển được bao nhiêu.

Riêng về vấn đề anh Huỳnh đặt ra, tôi xin góp thêm vài ý như sau :

Cấu tạo chương trình như thế nào ở bậc Đại học phải tính đến những yếu tố lịch sử, đến hiện thực đang vận động và chuyển đổi, đến chất lượng tri thức chung về xã hội học của chúng ta.

Đơn vị chúng tôi không phải là một cơ quan làm nhiệm vụ đào tạo cơ bản. Nhưng trên thực tế, từ trước tới nay, chúng tôi đã chia sẻ cùng các anh phần việc - và cả những âu lo, gánh nặng của phần việc đó - việc giảng dạy ở bậc Đại học cũng như

sau đại học của bộ môn Xã hội học. Và vì thế, chúng tôi chỉ gọi lên 3 điểm mà chúng tôi cho là rất cơ bản trong nguyên tắc xây dựng chương trình :

Điểm thứ nhất, đào tạo Xã hội học ở bậc Đại học rất quan trọng, cần phải hết sức chú ý đầu tư bởi vì tri thức nhận được ở bậc Đại học là rất cơ bản, có tính quyết định đến toàn hệ thống, để lại dấu ấn rất đậm trong toàn bộ quá trình nghiên cứu hoặc giảng dạy xã hội học. Vì thế xây dựng chương trình đào tạo Đại học Xã hội học có ý nghĩa rất lớn, thậm chí cần phải nhìn nhận nó quan trọng hơn các bậc sau - cho dù là cao hơn.

Điểm thứ hai, việc biên soạn, xây dựng chương trình đào tạo cần phải có tính kế thừa, tiếp thu cho được thành tựu của các đồng nghiệp đi trước, kể cả các học giả phương Tây.

Điểm thứ ba, xây dựng chương trình Đại học Xã hội học là việc rất lớn, vừa có ý nghĩa kịp thời, vừa có ý nghĩa lâu dài, vì thế phải làm sao để có *dấu ấn Việt Nam*, tôi muốn nói là, tri thức xã hội học là của cả loài người, song thực tế được vận dụng là xã hội Việt Nam, con người Việt Nam. Tập bài giảng Xã hội học của chúng ta phải gắn gũi với tâm hồn Việt Nam, gắn bó máu thịt với văn hóa Việt Nam, làm cho sinh viên của ta dễ tiếp thu, dễ phê phán, dễ bổ sung để nâng cao chất lượng của nó.

*** Pts CHUNG Á :**

Những trần trở, suy nghĩ sâu sắc về ngành Xã hội học của chúng ta và về cả vấn đề cụ thể về chương trình đào tạo Đại học này Gs Trương Lai đã nói rồi và tôi hoàn toàn chia sẻ và hết sức đồng tình.

Ở đây, tôi cho xin nói thêm đôi điểm nhỏ:

Trước hết, từ vị trí của đơn vị mình trong hệ thống giảng dạy và nghiên cứu nói chung, tôi thấy trong quá trình phát triển, càng ngày càng không yên tâm về những gì mình hiện có trên bước đường thực hiện sự nghiệp khoa học của bộ môn mình. Đây là một thực tế. Đội ngũ cán bộ Xã hội học của chúng ta, kể cả số có văn bằng Xã hội học chính thức vẫn hụt hẫng. Làm sao để cán bộ chúng ta đủ sức giải quyết các nhiệm vụ đời sống xã hội đặt ra cho ngành là cả một vấn đề thu hút tâm lực rất nhiều. Trong đó, khâu đào tạo giữ một vai trò trọng yếu, trong đào tạo có đào tạo cơ bản, đào tạo bổ túc, đào tạo nâng cao, đào tạo lại cán bộ để có thể cập nhật tri thức, kể cả tri thức chuyên ngành. Trên lẽ đó, tôi cũng rất hoan nghênh cố gắng lớn của khoa Xã hội học (Phân viện Báo chí - Tuyên truyền) đã nêu ra vấn đề này để các cơ sở chúng ta cùng thảo luận.

Đương nhiên, chưa thể có phản biện hay kết luận chính thức về chương trình đào tạo Xã hội học hiện có, ngay từ bây giờ làm sao chúng ta có thể hoàn chỉnh được hệ thống giáo trình đó.

Đi vào nhận xét cụ thể về giáo trình, tôi thấy đây là một vấn đề rất khó. Trước tới nay, những người làm Xã hội học chúng ta, cụ thể là các anh Trương Lai, Đỗ Thái Đồng, Bùi Đình Thanh v.v... và bên Đại học Tổng hợp Hà Nội đã từng bàn đi, bàn lại rất nhiều để lo cho ra đời giáo trình Xã hội học cho sinh viên mà vẫn chưa đến nơi đến chốn được. Thế nhưng rồi, cứ rậm rạp mãi, rồi mạnh dạn xây dựng để có thể có một chương trình tạm ổn cho sinh viên Xã hội học. Đến nay, khoa Xã hội học thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Tổng hợp cũ) cũng đã tiến hành đào tạo được những lớp sinh viên đầu tiên, hết năm nay thì khóa 1 ra trường được rồi, khóa II thì cũng đã lên năm thứ 3. Vậy là chúng ta cứ vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Còn ở đây, việc xây dựng chương trình này của các đồng chí đã chú ý đến tính kế thừa. Điều nhận thấy rõ là các đồng chí đã chú ý cân đối các phần, các phân môn và đảm bảo tính hệ thống. Dù sao thì cũng rất cần khuyến cáo với nhau, theo tinh thần anh Trương Lai vừa nói là phải lưu ý đến dấu ấn Việt Nam. Bộ môn Xã hội học mà chúng ta truyền bá, đang thực hành nghiên cứu và giảng dạy bây giờ đây phải thực sự là của Việt Nam.

Nhưng thật ra vẫn chưa có thể xem là đủ. Với đối tượng đào tạo của Phân viện báo chí thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, từ địa hạt của mình, lĩnh vực của mình là Báo chí - Tuyên truyền, trong đội hình của Học viện Chính trị Nhà nước, trong cấu tạo chương trình, trong quá trình đào tạo và ngay cả từ hệ thống thông tin, tư liệu hay làm sao để đạt tới tầm mức là có dấu ấn riêng. Vấn đề này không dễ dàng nhưng không phải là không làm được nếu chúng ta chú ý đầu tư suy nghĩ công sức.

Một thực tế chưa thể lạc quan đang bày ra trước chúng ta là hệ thống sách, tư liệu, tài liệu v.v... của ngành học giúp sinh viên trong quá trình đào tạo của chúng ta còn quá thiếu. Chúng tôi vẫn biết rằng, cơ sở nào trong quá trình xây dựng cũng đều có nhờ cậy ít nhiều nguồn thông tin, tư liệu chỗ Viện Xã hội học của anh Tương Lai cả. Nhưng, xét cho cùng thì trên bình diện chung, để đáp ứng nhu cầu đào tạo mang tính trường qui, cơ bản thì hệ thống thông tin - tư liệu trực tiếp cần cho sinh viên là còn lâu mới đạt yêu cầu khách quan mà đáng ra nó phải có. Chúng ta cũng cần phải bàn với nhau về điểm này để cậy sức lại mà có giải pháp hữu hiệu. Bởi vì, thật ra đó cũng là vì lợi ích của cả ngành. Nhìn trên đại thể, tôi thấy chương trình này có nhiều điểm tương đồng với chương trình của Đại học Tổng hợp và cũng có những nét riêng. Đây là khía cạnh tích cực của chương trình. Đương nhiên, bởi vì Đào tạo của Phân viện báo chí Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị phải có chỗ khác với đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội thuộc Đại học Quốc gia. Chẳng hạn, có thể nhấn mạnh khía cạnh chính trị - xã hội v.v... trong khi của Đại học Quốc gia thì có thể coi trọng lý thuyết v.v... Trên cơ sở đó, và vì thể giáo trình phải có điểm khác.

Mặt khác, trong chương trình này có lẽ cần chú trọng hơn về thực hành, điền dã, khảo sát để sinh viên khi ra trường có thể tác nghiệp được chứ không thể học chạy để rồi sinh viên sau này không ra nhà lý thuyết, cũng chẳng phải nhà thực hành.

Một thực tế mà chúng ta phải đối mặt là đội ngũ làm Xã hội học không có nhiều vì thế càng cần thiết, phải tập hợp lại, chung sức, chung lòng xây dựng ngành. Việc thành lập Hội Xã hội học là vấn đề cấp bách, là yêu cầu khách quan tất yếu của các lực lượng Xã hội học. Chúng ta đã và đang có những cán bộ rất tích cực lo đến việc tổ chức, thủ tục chuẩn bị cho ra đời Hội của chúng ta mà đồng chí Trịnh Hòa Bình đang ngồi đây là một trong số đó. Chắc rằng, trong thời gian tới, có thể là không dài, Hội sẽ được thành lập. Còn ngay từ trước đây và hiện giờ, chúng ta đã và đang phối hợp được với nhau cùng hành động là rất tốt.

Gần đây, Khoa Xã hội học (Đại học Quốc gia) phối hợp với Viện Xã hội học thường xuyên mời các học giả nước ngoài đến thuyết trình chuyên đề cho các đối tượng sinh viên, cao học, cán bộ nghiên cứu và giảng dạy. Đó là cách làm hay và chúng tôi rất hoan nghênh cách làm đó. Để cho các anh sinh viên sớm được tiếp xúc với các vấn đề học thuật là hoạt động cần được khuyến khích. Bởi là vấn đề đào tạo sinh viên chính là vì sự phát triển của ngành.

Pts VŨ HÀO QUANG - Khoa Xã hội học - Tâm lý học (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn) :

Tôi được ủy quyền của Giáo sư Chủ nhiệm Khoa đến đây hôm nay thật ra là chỉ để tiếp thu thông tin chứ không phải để phản biện hay đánh giá chương trình của các đồng chí.

Tuy nhiên, từ góc độ của một giảng viên bộ môn, một trợ lý khoa về đào tạo, tôi cho rằng: việc biên soạn bộ chương trình này là rất hữu ích và cũng chưa muộn. Tất nhiên, giữa bộ chương trình của Khoa chúng tôi và Khoa các anh có điểm khác. Khoa chúng tôi có chương trình kết cấu kiểu 4 học kỳ cho giai đoạn I và 4 học kỳ cho giai đoạn II, chương trình đó được soạn trước khi có Quy chế của Bộ về chương trình Đại học Đại cương (3 học kỳ) và chương trình Đại học chuyên ngành (5 học kỳ), nhưng gần đây chúng tôi cũng đã có chương trình phù hợp với Quy chế mới : giai đoạn I : 3 học kỳ; giai đoạn II : 5 học kỳ. Cách kết cấu này nhằm tăng cường hơn tính chất ngành học cho sinh viên.

Chúng tôi rất hoan nghênh nội dung đặc thù của nhà trường các đồng chí đã đưa phản ánh vào trong quá trình biên soạn. Các đồng chí nói rằng Khoa chúng tôi có bề dày kinh nghiệm cũng là đặt ra cho chúng tôi phải có trách nhiệm hơn trong việc chủ động mời nhau cùng hợp sức để sớm ra được bộ giáo trình chuẩn cho cả ngành. Đương nhiên, chắc là tất cả chúng ta ngồi đây đều dễ thừa nhận cùng nhau rằng: với tư cách là một đơn vị thành lập sớm nhất, đã có tới gần 20 năm, Viện Xã hội học đã giữ một vai trò rất quan trọng trong việc tập hợp các lực lượng làm xã hội học chúng ta. Những kinh nghiệm nghiên cứu lâu nay của Viện Xã hội học cũng rất cần thiết được đưa vào trong các giáo trình hay chuyên đề giảng dạy. Đặc biệt là hệ thống thông tin - tư liệu của Viện. Các nhà trường rất cần sự giúp đỡ của Viện như lâu nay Viện đã từng làm.

Chúng tôi hy vọng rằng, từ sau lần gặp mặt trao đổi này, việc tập hợp, giúp đỡ lẫn nhau trong cả lĩnh vực nghiên cứu và giảng dạy càng được đẩy mạnh hơn.

*** Pts PHẠM ĐÌNH HUỖNH :**

Chúng tôi xin nói thêm, sở dĩ trong kết cấu chương trình, xác định rõ là giai đoạn 1 có 3 học kỳ (Đại cương), giai đoạn 2 có 5 học kỳ (Chuyên ngành) bởi vì đây chính là yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Yêu cầu này chính thức hóa từ năm 1994. Và vì thế, chúng tôi không thể có cách kết cấu khác. Cũng không có gì là lạ khi trong Khoa Xã hội học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn lại có cả hai kiểu: kết cấu cũ (giai đoạn 1: 4 học kỳ, giai đoạn 2: 4 học kỳ) và kết cấu mới (giai đoạn 1: 3 học kỳ, giai đoạn 2: 5 học kỳ).

Trong quá trình xây dựng chương trình, ở Phân viện chúng tôi xây dựng theo cách mới - theo qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đương nhiên, chúng tôi có tham khảo cơ sở ban nhưng cũng chú trọng đến đặc thù của mình nên có những môn rất riêng (ví như môn xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, môn Xã hội học Báo chí, môn Xã hội học Xuất bản v.v...).

*** Pgs.Pts TÔ DUY HỢP :**

Tôi xin có ý kiến nhỏ về chương trình giai đoạn II, đó là việc lập những bài giảng bắt buộc và tự chọn. Nói chung chương trình có những hợp lý của nó song theo ý tôi không nên để Xã hội học Y học (mà lẽ ra nên gọi là Y tế và Chăm sóc sức khỏe) là môn tự chọn. Với tầm quan trọng của nó, cần thiết phải đặt thành môn bắt buộc. Về việc biên soạn bài giảng, tất nhiên không dễ nhưng có thể làm được nếu chúng ta huy động cho được các nhà khoa học đã và đang hoạt động Xã hội học mời họ giúp nếu chúng ta có nguồn kinh phí và quỹ thời gian thích hợp.

*** Pts. TRỊNH DUY LUÂN - Phó Viện trưởng Viện Xã hội học :**

Việc biên soạn giáo trình Đào tạo Đại học Xã hội học một cách chính qui, có chuẩn mực là việc cần phải làm, là ngành học mới, việc này, chúng ta lại càng phải đầu tư công sức. Với ý nghĩa đó, chúng tôi rất hoan nghênh đề cương soạn thảo chương trình giảng dạy Xã hội học của Phân viện báo chí thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Đương nhiên, từ bộ khung chương trình để đi đến một tập giáo trình là việc không đơn giản. Hy vọng rằng chúng ta sẽ sớm hoàn thành, hoàn thành tốt đẹp. Do chỗ, mọi người chúng ta đều thấy rõ là lực lượng mỗi cơ sở đều còn mỏng, cá nhân từng nhà khoa học đều gặp những khó khăn này khác khi biên soạn từng chuyên ngành cụ thể khi cần phải vận dụng đến các tri thức ngành, liên ngành, môn và phân môn. Vì thế chúng ta phải hợp tác với nhau để làm cho được. Có thể khẳng định rằng, một cơ sở khó có thể làm được một mình, chúng tôi rất ủng hộ sáng kiến của các đồng chí đã mời gọi các đồng nghiệp, các cơ sở cùng cộng tác với nhau để làm.

* Pgs. Pts **LÊ THẾ LẠNG** - Phó giám đốc Phân viện Báo chí - Tuyên truyền :

Khoa Xã hội học là Khoa ra đời muộn nhất của Phân viện chúng tôi. Việc cho ra đời Khoa đã khẳng định cách nhìn, thái độ coi trọng của Phân viện chúng tôi đối với Bộ môn Khoa học mới mẻ này. Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng Khoa có lẽ khó có thể chỉ tùy thuộc vào quyết tâm của Phân viện mà là của cả Học viện - và đương nhiên, rất quan trọng là sự giúp đỡ quý báu của các đơn vị bạn, những cơ sở đã tiến hành sớm hơn hoạt động nghiên cứu và giảng dạy bộ môn. Chúng tôi có may mắn và có quyền thừa hưởng thành tựu của các đơn vị đi trước. Đó là đương nhiên. Và trên lễ đó, chúng tôi đánh giá rất cao và hết sức quý báu các ý kiến của các đồng chí đã góp cho việc xây dựng chương trình này.

Chúng tôi hy vọng rằng, sự cộng tác trên các lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy và ngay từ khâu tổ chức biên soạn tài liệu, giáo trình của các đồng chí đối với chúng tôi mỗi ngày một bổ ích hơn, to lớn hơn.

* Gs **BÙI ĐÌNH THANH** :

Việc cho ra đời ngành Xã hội học ở ta là một chủ trương cực kỳ đúng đắn và sáng suốt. Xã hội học ta phải ghi công đầu cho cố Giáo sư, Viện sĩ Nguyễn Khánh Toàn, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. Ngay trong những năm tháng chiến tranh chống Mỹ ác liệt, Giáo sư đã nhiều lần nhắc nhở chúng tôi về việc cần thiết phải hình thành bộ môn này. Và đến năm 1977, Giáo sư đã cử tôi chuyển sang giúp Giáo sư Vũ Khiêu (lúc bấy giờ là Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam) khẩn trương xây dựng Ban Xã hội học, tiền thân của Viện Xã hội học được chính thức thành lập năm 1983. Và tính cách là một người làm việc quản lý trong buổi đầu của cơ sở nghiên cứu Xã hội học, tôi rất tâm đắc với suy nghĩ rằng sự hình thành của ngành Xã hội học chúng ta gần 20 năm nay gắn rất chặt, và tùy thuộc rất nhiều ở tư tưởng xây dựng ngành có đúng đắn hay không. Có thể nói được rằng, về cơ bản, chúng ta đã có sự đúng đắn ngay từ đầu. Và vì thế, dù còn chậm, còn mặt này mặt khác chưa đáp ứng yêu cầu khách quan nhưng tựu trung lại Xã hội học ta đã đạt những thành tựu đáng khích lệ và biểu đồ phát triển nói chung là phù hợp, là có kết quả. Cũng từ kinh nghiệm hoạt động quản lý mà chúng ta có thể kết luận rằng, vấn đề đào tạo đội ngũ cán bộ, xây dựng chương trình giảng dạy, tổ chức các hoạt động khoa học v.v... đều phải tính đến sứ mệnh của cả ngành trong tương lai chứ không thể chỉ tính tới hiện thời.

Song mặt khác cũng phải thừa nhận rằng, nghịch lý tồn tại trong ngành ta là có thật (kể cả nghiên cứu và giảng dạy) đó là vấn đề cán bộ chưa tới tầm, là vấn đề thiếu hụt lực lượng, trong khi nhu cầu phát triển bộ môn thì quá lớn v.v... Chúng ta phải cùng nhau giải quyết cho được vấn đề đó. Và một trong những giải pháp quan trọng là phải quan tâm ngay từ khâu biên soạn giáo trình.

Chúng ta chưa thể cầu toàn mà đặt ra vấn đề phải có ngay bộ giáo trình chuẩn song chí ít là vài năm sắp tới phải có và nhất thiết phải có giáo trình.

Gs **PIÈRRE ANSART** :

Theo yêu cầu của Gs. Trương Lai, tôi muốn trao đổi với các bạn một số ý kiến về vài nét chính của Xã hội học thế kỷ XX, trong đó nói kỹ hơn một chút về Xã hội học Pháp, mong rằng điều này có thể gợi lên với các bạn những thông tin bổ ích cho việc giảng dạy Xã hội học ở các trường Đại học và các Viện nghiên cứu của các bạn.

Những năm 20 có sự bùng nổ về Xã hội học. Những công trình nghiên cứu về cộng đồng làng xã hoặc đô thị, tiến hành gần như tất cả các nước. Ngay cả ở Việt Nam, có một người là Phan Kế Bính cũng viết tác phẩm theo hướng nhân chủng học, dân tộc học

Ở Mỹ, hai vợ chồng Lynd nghiên cứu trong một thành phố, một cộng đồng đô thị có khoảng 35 nghìn dân, nghiên cứu về tất cả các mặt: hành vi trong gia đình, ngoài xã hội, tôn giáo...

Xã hội học Mỹ đi theo khuynh hướng kinh nghiệm Chủ nghĩa nhiều hơn ở châu Âu. Những năm 30 ở Mỹ có một trường phái Xã hội học rất quan trọng là trường phái Chicago. Trường phái này đưa ra vấn đề Xã hội đô thị gắn với xung đột của các chủng tộc. Thành phố Chicago có nhiều người phương Tây: các dân tộc Ý, Ba lan, Tây Ban Nha, Anh..., và người da đen. Những đòi hỏi của xã hội tạo ra xung đột về sắc tộc. Lúc đó thành phố yêu cầu các nhà Xã hội học nghiên cứu những vấn đề dân tộc.

Năm 1889-1920 các công trình nghiên cứu của Thomas và Znaniecki ở trường Đại học Chicago mang tên "Người Ba Lan ở châu Mỹ". Công trình này có giá trị ở chỗ nó làm hình thành một phương pháp mới: sử dụng các tài liệu từ báo chí, thư từ, và sử dụng lịch sử đời sống của từng cá nhân, để miêu tả gia đình, cấu trúc gia đình. Ví dụ như: một người trung niên kể lại những kinh nghiệm trong đời sống của mình. Đối với nhà nghiên cứu, đó là những công cụ được sử dụng, kể cả tiền sử, tranh ảnh. Ở đây, nhà nghiên cứu đặc biệt cần đến kỹ thuật giao tiếp.

Như vậy, Xã hội học Mỹ có đặc trưng riêng: kinh nghiệm chủ nghĩa hơn và thực tế hơn. Có nhiều nghiên cứu về các cộng đồng nhỏ... đó là Xã hội học vi mô. Và nó hướng đến nghiên cứu các nền văn hóa hơn là đến kinh tế hay chính trị.

Những năm 40 là thời kỳ chiến tranh, Xã hội học bị ngưng trệ. Sang những năm 50, Xã hội học phát triển trở lại và phát triển mạnh mẽ. Có một nhà Xã hội học rất nổi tiếng. Đó là T. Parsons. Tác phẩm chính của ông vào năm 1951 tên là "Hệ thống xã hội". Tác phẩm đã tổng kết quan điểm của hai nhà Xã hội học trước đó là Durkheim và Weber, đồng thời đưa ra lý thuyết cấu trúc - chức năng.

Lý thuyết cấu trúc-chức năng yêu cầu chúng ta xem xét các cấu trúc của xã hội. Chữ "cấu trúc" hình thành trong ngôn ngữ học, coi ngôn ngữ loài người là một hệ thống những cấu trúc. Một cấu trúc đa nguyên là cấu trúc phổ quát, cho phép hiểu được ngôn ngữ. Ví dụ: khi chúng ta nói "trắng", ta hiểu nó là đối lập với "đen".

Các nhà nhân chủng học sử dụng lý thuyết cấu trúc để nghiên cứu xã hội cổ điển. Tác phẩm về nguồn ngữ của Levis Strauss nghiên cứu hình thức của mối quan hệ họ hàng: ví dụ ai có quyền lấy ai - có những qui định nghiêm ngặt trong quan hệ thân tộc.

Chẳng hạn như dân tộc Tày ở Việt Nam. Có 4 tộc người A, B, C, D. Con gái tộc A phải lấy con trai tộc B. Con gái tộc B phải lấy con trai tộc C...

L. Strauss nghiên cứu các tộc trên toàn thế giới. Cấu trúc họ hàng được nhân lai nhờ các huyền thoại. Chẳng hạn Adam và Eva sinh ra các con - ta sẽ gặp các thứ bậc ở trong các huyền thoại.

Nghiên cứu về cấu trúc là chìa khóa để hiểu cấu trúc xã hội. Nhiều nhà Xã hội học dùng thủ thuật này để hiểu xã hội. Chủ nghĩa cấu trúc có nhiều điểm trùng hợp, chẳng hạn với chủ nghĩa Marx (chủ nghĩa Marx rất quan trọng, là nguồn gốc của nhiều công trình nghiên cứu về các lý do lịch sử, chính trị và khoa học). Ví dụ trong cấu trúc đô thị, có yếu tố kinh tế nào ảnh hưởng đến nó, đó là quan hệ giữa chủ nghĩa cấu trúc và chủ nghĩa Marx. Nói cho cùng, thì Marx là nhà cấu trúc đầu tiên: phương thức sản xuất là một cấu trúc xã hội, trong đó có người sở hữu tư liệu sản xuất, có người không sở hữu.

Bản thân tôi có viết một cuốn sách nêu lên bốn khuynh hướng chính trong Xã hội học đó là:

1. Pierre Bourdier.
2. Alain Touraine.
3. Michel Crozier.
4. Raymond Boudon.

P. Bourdier trước hết đi theo chủ nghĩa cấu trúc. Hiện nay, ông là người nổi tiếng nhất ở Pháp và đã viết một cuốn sách rất quan trọng, rất giá trị từ những năm 60 về Xã hội Algerie. Sau đó, ông nghiên cứu Xã hội học Giáo dục.

Những năm 65 - 70, Bourdier nghiên cứu lý thuyết Xã hội học, có tác phẩm "Nghề Xã hội học". Gần đây, ông nghiên cứu mối quan hệ giữa các tầng lớp xã hội, viết sách về sự nghèo đói ở Pháp. Ông còn lãnh đạo những nhóm nghiên cứu lớn, thành lập tạp chí rất có giá trị "Các hoạt động nghiên cứu".

Bourdier nghiên cứu nhiều đến cấu trúc xã hội, chủ yếu về sự phân chia các tầng lớp xã hội, nhấn mạnh đến sự khác nhau về văn hóa của các tầng lớp. Ông chịu ảnh hưởng của Marx nhưng đi sâu nghiên cứu về văn hóa.

Ví dụ một công trình nghiên cứu của ông: "Người Pháp sử dụng máy ảnh như thế nào?".

- Người nông dân sử dụng máy ảnh thì không được ích lợi gì, vì họ có nhiều việc khác phải làm hơn là chụp ảnh.

- Người công nhân sử dụng máy ảnh rất nhiều, nhưng chỉ để chụp trong gia đình, chụp ông bà, con cái...

- Tầng lớp tư sản, trung lưu có hai loại: một là những người sử dụng máy ảnh để chụp trong gia đình. Hai là những người dùng ảnh như một nghệ thuật, họ có kiến thức về kỹ thuật, kỹ năng, ví dụ chụp một quả cà chua... ảnh của họ có chức năng như bức tranh vẽ.

- Tầng lớp Đại tư sản coi chụp ảnh là việc tốn thời gian, vô tích sự, coi nghệ thuật ảnh là thứ nghệ thuật nhỏ bé, thậm chí thậm hại.

Qua quan hệ với chụp ảnh, có thể nói lên sự khác nhau của các tầng lớp.

Một ví dụ khác là ở trong trường Đại học: có Giám đốc, các Giáo sư, trợ giảng, sinh viên. Đó là một cấu trúc về quyền lực, trong cấu trúc luôn có các xung đột. Sinh viên không nằm trong hệ thống cạnh tranh giữa các giáo viên.

Chủ nghĩa cấu trúc có hiệu quả nhất định. Bourdier có quan điểm rất khoa học. Nếu nghiên cứu cấu trúc khách quan thì các hành vi cá nhân không quan trọng, cần phải khách quan hóa. Bourdier phân biệt dữ liệu cá nhân và khoa học.

Ông cũng đề cập đến vấn đề tái sản xuất trong xã hội, đó là sự tái hình thành của các tầng lớp. Những năm 65 - 70 không có các biến động xã hội lớn, ít có sự di động xã hội: con cái công nhân lại trở thành công nhân. Ở trường Đại học, ví dụ Đại học Bách khoa, không có con cái của nông dân, chủ có 1 - 2% con công nhân, còn lại con cái giai cấp bên trên học ở đây. Điều này xảy ra, mặc dù xã hội Pháp là một xã hội tự do, dân chủ. Về nguyên tắc, mọi người đều có thể vào được trường Đại học Bách khoa. Như vậy, rõ ràng là Xã hội có hệ thống lựa chọn cá nhân. Từ trường cấp I trở đi, con nhà nghèo không thể lọt qua hệ thống lựa chọn này được, ngay cả về mặt ngôn ngữ, chúng cũng không phù hợp.

- Tôi nói về khái niệm Habitus. Đó là tổng thể thời gian văn hóa mà cá nhân có được trong đời sống của mình. Nó được dựa vào nhờ môi trường gia đình, môi trường chung quanh. Đó là tổng thể các đánh giá, khái niệm, hành vi của con người. Nó là kết quả xã hội và của cá nhân, chỉ cái ta nhập tâm được, với lại sử dụng trong các tình huống khác.

Trong Xã hội học Pháp có nhiều khuynh hướng khác nhau. Bây giờ tôi sự nói về Xã hội học các tổ chức (Sociologie des Organisations) của Crozier.

Ở trên, chúng ta đã thấy Bourdier và Touraine nói về tổng thể xã hội. Marx cũng đã nói về tổng thể xã hội, trình bày tổng quát về giai cấp, quan hệ sản xuất, quan hệ giữa các giai cấp...

Nếu không cẩn thận, khi nghiên cứu xã hội, chúng ta sẽ gặp nguy hiểm là giản lược hóa. Xã hội học tổ chức yêu cầu phải tinh táo, khôn ngoan. Crozier chỉ tập trung vào những lĩnh vực riêng biệt của xã hội. Chúng ta hiểu tổ chức là bao gồm cả những

tổ chức công nghiệp, tổ chức hành chính. Một xí nghiệp lớn là một tổ chức, một trường Đại học cũng là một tổ chức.

Năm 1963, Crozier có công trình nói về hiện tượng quan liêu, về bộ máy quan liêu trong công nghiệp. Vào những năm 60, ở Đức, ở Mỹ, ở Liên Xô cũng có những công trình về quan liêu. Quan liêu là một vấn đề lớn của xã hội. Weber cũng đã viết về quan liêu.

Crozier nói về những hậu quả, những cái không phù hợp của tệ quan liêu, tôn ti trật tự chặt chẽ của các chức vụ, sự tách biệt của nó với các bộ phận ở bên dưới. Kết quả là sự tham gia vào công việc chung sẽ không có hiệu quả, tạo nên sự thất vọng của nhân viên và quần chúng.

Công trình tiếp theo của Crozier là "Tác nhân của hệ thống". Các tổ chức hiện đại ít bị quan liêu hóa hơn. Quan hệ quyền lực có tính vô ngã hơn, những người tham gia vào hệ thống có những khoảng tự do để thương lượng.

Ví dụ một hệ thống quan liêu chặt chẽ có tôn ti trật tự là quân đội: tướng ra lệnh và lính chỉ có nhiệm vụ thực hiện.

Crozier còn có tác phẩm "Systemisme" đây là khái niệm rất năng động. Như Trường Đại học là một hệ thống trong đó có các quan hệ quyền lực: Ban Giám hiệu, các Giáo sư, sinh viên, nhân viên hành chính. Trong hệ thống này, các thành viên có quan hệ với nhau: trao đổi, thương lượng. Quyền lực có thể biện minh được. Quyền lực của Ban Giám hiệu phải được các Giáo sư, sinh viên chấp nhận. Đó là một hệ thống mở. Nó tạo ra kết quả có lợi cho xã hội (như bằng cấp, kiến thức). Tổ chức này nhận được ngân sách từ Chính phủ, Thành phố và cả sinh viên.

Hệ thống này vừa mở vừa đóng kín. Các trường Đại học ở Mỹ mở hơn ở Pháp vì nhận được nhiều ngân quỹ từ bên ngoài, còn ở Pháp các trường Đại học phụ thuộc nhiều vào Chính phủ.

Quan niệm về hệ thống rất có ích để nghiên cứu về các tổ chức như cộng đồng làng xã, xem chúng là mở hay đóng, có hữu hiệu hay không. Tôi nói đến một chữ tiếp theo là *acteur*. "*Acteur*" là tác nhân, trong tiếng Việt khi dịch ra có thể lẫn với chữ *agent*. Nhưng *acteur* khác ở chỗ nó có thể tự hành động, như một diễn viên trên sân khấu.

Còn chữ "*strategic*" (chiến lược): mỗi *acteur* theo đuổi một chiến lược nhất định. Các bạn đang theo dõi một chiến lược cá nhân, thực hiện một mục tiêu nhất định. Một chữ nữa là "*tactic*" (chiến thuật). "*Negotiation*" là thương thuyết, thương lượng. Chẳng hạn các bạn thương lượng ngọt ngào, lễ độ với một người nào đó.

- Xu hướng thứ tư trong Xã hội học Pháp là cá nhân phương pháp luận (*L individualisme methodologie*) của Boudon. Ông lấy xuất phát điểm là ứng xử của cá nhân, nhấn mạnh cá thể về mặt phương pháp luận chứ không phải cá thể về đạo lý ở chừng mực nào đó, mô hình phân tích này mượn của mô hình kinh tế học, coi xuất phát điểm là người tiêu thụ. Nhà công nghiệp phải chú trọng thái độ ứng xử của người tiêu thụ cá nhân, nhằm làm cho hàng hóa được người tiêu dùng mua hay không. Đó là một thực tế trong phân tích kinh tế.

Boudon nhấn mạnh con người Xã hội học chứ không phải con người kinh tế. Nghiên cứu phản ứng của mỗi cá nhân, mỗi con người - hạt nhân nguyên tử về mặt xã hội. Làm sao để quan hệ tăng lên và tạo ra hiệu quả xã hội. Phản ứng của các cá nhân có thể kết tụ lại (*agregation*).

Boudon khác với Bourdier và Marx. Ở Marx khởi đầu là cấu trúc kinh tế. Những mâu thuẫn cấu trúc gây ra mâu thuẫn và đấu tranh giai cấp, cách mạng.

- Khái niệm về quyết định luận, về quy luật: người theo quyết định luận không tin vào quy luật xã hội, chỉ tin vào những quy luật địa phương, không có các quy luật phổ biến. Ngay Durkheim cũng nghiên cứu về các quy luật, chú ý đến vấn đề chủ thể.

Trên đây là các xu hướng của Xã hội học hiện đại Pháp. Về khách thể nghiên cứu, đã có sự liên tục đáng kể đặc biệt là về Xã hội học Giáo dục, bắt đầu với Durkheim. Có những công trình về giáo viên, học sinh, thành công thất bại trong nhà trường.

Vấn đề hiện nay là phải tạo ra những đối tượng Xã hội học mới. Một trong những ví dụ là Xã hội học Y học: đối tượng là người thầy thuốc, y tá, bệnh nhân. Còn Xã hội học Y tế nghiên cứu về sức khỏe dân cư, hay bệnh SIDA (AIDS).

Xã hội học lứa tuổi nghiên cứu các thế hệ, rồi Xã hội học về thời gian nhàn rỗi... Đối với nhà Xã hội học, cần phải phát hiện ra những mảnh đất nghiên cứu mới.

Tôi nói về sự đa dạng của các phương pháp: có phương pháp định lượng, phương pháp định tính. Nhà Xã hội học phải học tất cả các phương pháp này.

Một vấn đề nữa là nhà Xã hội học cần đáp ứng các đặt hàng của xã hội. Nhưng điều này nhiều khi càng nguy hiểm: nó làm nhà Xã hội học đơn giản hóa các yêu cầu khoa học của mình và trở thành nhà báo. Các yêu cầu của Chính phủ, của các nghiệp đoàn đòi hỏi phải đưa ra các thông tin có lợi cho họ. Điều này cũng làm đơn giản hóa yêu cầu và đến lượt chúng ta, lại phải nghiên cứu chính những yêu cầu đó.

Xu hướng cấu trúc luận không chỉ có ở Pháp. Nhiều mô hình nghiên cứu Xã hội học có ở khắp nơi, nhưng cũng có mô hình chỉ có ở một quốc gia.

Xã hội học hiện nay chú ý đến những nhóm nhỏ độ một chục, năm chục người.

Tôi muốn nói đến mối tương tác giữa các cá nhân, trong một nhóm người rộng hơn. Xã hội học vĩ mô nghiên cứu tổng thể. Còn Xã hội học vi mô nghiên cứu những nhóm rất nhỏ. Xu hướng cá thể rất hay, nhưng không đủ - phải đi từ cá biệt đến khái quát.

Khái niệm Structuralisme : nghiên cứu Xã hội học lấy cấu trúc làm điểm xuất phát. Cũng như khái niệm Fonctionalisme nghiên cứu xuất phát từ chức năng. Còn Constructivisme: chữ này bắt nguồn từ chữ constructure (xây dựng). Mục tiêu là nghiên cứu một Xã hội xây dựng nên cái gì, một kiến trúc, đối tượng nghiên cứu là cái gì.

Với Levis Strauss, structure được coi như một dữ kiện. Còn Constructure, là nó đã được xây dựng lên như thế nào, và gây ra những hậu quả như thế nào.

Nhà Triết học, Xã hội học người Anh A. Giddens viết tác phẩm "Sự xây dựng xã hội" nghiên cứu sự cấu trúc hóa (structuration) như thế nào.

Chúng ta đã nói đến Durkheim và Weber:

Durkheim nhấn mạnh tính khách quan.

Weber nhấn mạnh tính chủ quan.

Chúng ta có thể có nhiều khái niệm, và tôi xin giới thiệu một số khái niệm mà các bạn cần lưu ý:

- Acteur : nhân vật hành động.
- Nghiên cứu xã hội là nghiên cứu *hành động xã hội*.
- Nghiên cứu các *tương tác*.
- *Nhận thức chung; hiểu biết chung*.
- *Tính đại diện*, hoặc sự biểu hiện bằng hình ảnh.
- *Thẩm quyền*, năng lực chủ quan.
- *Hợp thức hoá*.
- *Khách quan hóa, chủ quan hóa v.v...*

Vậy thì, khi nghiên cứu thực tế xã hội, phương pháp nào nên được chúng ta ưu tiên nhất. Các phương pháp đều có ích: dân số học, thống kê học, quan sát theo chiều sâu hay quan sát tham dự (sống cùng và người nông dân chẳng hạn). Trong phương pháp quan sát này thì quan trọng là chuyện trò và giao tiếp.

Những bảng câu hỏi thường là không đủ. Cần phải phối hợp cả nghiên cứu định lượng lẫn nghiên cứu định tính.

Ví dụ khi Bourdier đưa ra khái niệm "Habitus" trong sinh học nghĩa là hệ biến hóa. Nghiên cứu, chẳng hạn các phụ nữ nông dân xem ở các lứa tuổi khác nhau, phụ nữ có Habitus khác nhau không? Liệu các cô gái trẻ có tích cực hơn không? - Chưa chắc!

Nghiên cứu hành động tập thể: hành động của nhiều người tiến hành nảy sinh như thế nào (như biểu tình, nổi loạn...). Cuộc nổi dậy thường là do khó khăn kinh tế, nhưng hai hiện tượng này không phải luôn luôn đồng nhất, có khi đúng, có khi sai. Chẳng hạn trong lịch sử châu Âu có thời kỳ rất khó khăn về kinh tế, nhưng không có sự nổi loạn nào. Cần phải hiểu tại sao, Marx thì cho rằng đó là do không có tổ chức nào hướng dẫn quần chúng nổi dậy. Đó chính là một cách hiểu Xã hội học.

Tôi nói một số ý, xin lỗi là chưa có sự sắp xếp cho thật chặt chẽ, nhưng là trình bày vội trong cuộc tọa đàm thân mật, mong các bạn thông cảm.